

Bản án số: 103/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 15/12/2023
“V/v ly hôn, và con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Nhân

Ông Đinh Hồng Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST - HNGĐ ngày 18/10/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Ch, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T H 2, xã H H, huyện M , tỉnh Quảng Bình Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn trình bày giữa anh và chị Đinh Thị Ch đã đăng ký kết hôn ngày 20/4/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung

sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2023. Vì vậy anh H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Minh L, sinh ngày 20/8/2020. Sau khi ly hôn anh H giao con cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Khoản vay chung: Không có

Tại phiên tòa chị Đinh Thị Ch trình bày chị cũng nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Minh L, sinh ngày 20/8/2020. Sau khi ly hôn chị Ch có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có.

Ngày 14/11/2023 anh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt vì lý do ở xa, đi lại khó khăn nên không tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn khởi kiện của anh.

Toà án nhân dân huyện Minh Hóa đã phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Đinh Thị Ch đã đăng ký kết hôn ngày 20/4/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng vì đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngày 14/11/2023 anh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt vì lý do ở xa, đi lại khó khăn nên không tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn khởi kiện của anh. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh H là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của anh H.

Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Lê Minh H ly hôn chị Đinh Thị Ch.

[2] Về con chung: Chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, anh H nhất trí giao con cho Ch nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đinh Thị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh L, sinh ngày 20/8/2020. Mặc dù chị Ch không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng để đảm bảo quyền lợi của cháu L xử buộc anh Lê Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lê Minh L tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Anh Lê Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000829 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Lê Minh H ly hôn chị Đinh Thị Ch.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đinh Thị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh L, sinh ngày 20/8/2020, anh Lê Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Lê Minh L tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lê Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000829 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Tuyên bố bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND thị trấn C Qu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

